TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**:** 218/2023/DS-ST
Ngày: 27/9/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hoài Trang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Long, bà Nguyễn Thị Bạn

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2023/TLST-DSST, ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2023/QĐXXST –DS ngày 23 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 240/2023/QĐST-DS ngày 08/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Bá Huy K
Địa chỉ: Số H đường Á, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Việt T (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: A N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
2. Bị đơn: Ông Hoàng Thanh A (vắng mặt)
Địa chỉ: l Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại bản tự khai ngày 28/6/2023 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do có mối quan hệ quen biết với ông Hoàng Thanh A nên ông Bùi Bá Huy K có cho ông Hoàng Thanh A vay tiền cụ thể như sau:

Ngày 07/02/2020, ông K cho ông A vay số tiền 600.000.000đồng để ông A làm ăn. Ông K chuyển khoản cho ông A tổng cộng 03 lần trong cùng ngày, lần 1 số

tiền 300.000.000đồng, lần 2 số tiền 250.000.000đồng và lần 3 số tiền 50.000.000đồng.

Ngày 24/01/2021, ông A tiếp tục đề nghị ông K vay ngân hàng để cho ông A vay thêm số tiền 400.000.000đồng để ông A làm ăn. Ông K đã vay ngân hàng và cho ông A vay 400.000.000đồng. Cụ thể: Ngày 24/01/2021, chuyển tiền cho ông A vay để mua điện thoại là 67.600.000đồng, ngày 25/01/2021, ông K đưa tiền mặt cho ông A vay 332.400.000đồng.

Như vậy, trong 02 ngày 24/01/2021 và 25/01/2021, ông A đã vay của ông K tổng số tiền là 400.000.000đồng. Do đó, tổng số tiền ông A vay của ông K là 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng)

Tổng số tiền nợ gốc mà ông K cho ông A vay là 1.000.000.000đồng. Khi vay thì hai bên thỏa thuận lãi suất là 8,5%/năm, tương ứng với lãi suất mà ông K đã thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn tại Ngân hàng và đưa số tiền này cho ông A vay. Do không trả được nợ nên ngày 04/02/2023 ông A có làm giấy cam kết trả nợ hẹn thời hạn 01 tháng trả số tiền 500.000.000 đồng và số 500.000.000 đồng sẽ trả vào ngày 31/3/2023. Tuy nhiên, từ đó cho tới nay ông A vẫn không thực hiện cam kết trên.

Từ khi vay cho đến nay, có tháng ông A gửi tiền lãi cho ông K, có tháng không gửi tiền lãi cho ông K. Ông K cũng không nhớ rõ từng lần ông A trả lãi cho ông K cụ thể như thế nào nhưng tổng số tiền lãi ông A đã trả cho ông K là 224.000.000đồng.

Tính đến ngày khởi kiện 30/5/2023, tổng số tiền lãi như sau:

Khoản nợ 600.000.000đồng: Từ ngày 07/02/2020 đến 30/5/2023 là 03 năm 03 tháng 23 ngày, cụ thể: (600.000.000đồng x 03 năm x 8,5%/năm) + (600.000.000đồng x 03 tháng x 8,5%/12 tháng) + (600.000.000đồng x 23 ngày x 8,5%/365 ngày) = 153.000.000đồng + 12.750.000đồng + 3.213.699đồng

168.963.699đồng.

Khoản nợ 400.000.000đồng: Từ ngày 25/01/2021 đến 30/5/2023 là 02 năm 04 tháng 05 ngày, cụ thể: (400.000.000đồng x 02 năm x 8,5%/năm) + (400.000.000đồng x 04 tháng x 8,5%/12 tháng) + (400.000.000đồng x 05 ngày x 68.000.000đồng + 11.333.333đồng + 465.758đồng 8,5%/365 ngày) 79.799.086đồng.

Tổng tiền lãi tạm tính đến ngày khởi kiện 30/5/2023 là: 168.963.699đồng + 79.799.086đồng = 248.762.785đồng.

Do ông A đã trả cho ông K 224.000.000đồng tiền lãi nên tiền lãi còn lại là 248.762.785đồng – 224.000.000đồng = 24.762.785 đồng.

Nay, ông K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc cá nhân ông Hoàng Thanh A phải trả số tiền: 1.024.762.785đồng, trong đó nợ gốc 1.000.000.000đồng, tiền lãi

24.762.785đồng (tạm tính đến ngày khởi kiện 30/5/2023), tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 31/5/2023 theo mức lãi suất 8,5%/năm cho đến khi trả xong nợ gốc.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột trình bày**:

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Bùi Bá Huy K. Buộc ông Hoàng Thanh A có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Bá H K số tiền 1.000.000.000đồng nợ gốc và lãi 24.762.785đồng (tạm tính đến ngày khởi kiện 30/5/2023), tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 31/5/2023 theo mức lãi suất 8,5%/năm cho đến khi trả xong nợ gốc.

Về án phí và chi phí giám định: Bị đơn phải chịu chi phí tố tụng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Bùi Bá Huy K khởi kiện yêu cầu trả khoản nợ gốc và lãi đối với bị đơn là ông Hoàng Thanh A, cư trú tại địa chỉ phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Viết T1 đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hoàng Thanh A vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Bùi Bá Huy K khởi kiện yêu cầu cá nhân ông Hoàng Thanh A có trách nhiệm trả số tiền 1.000.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất với mức lãi suất 8,5%/ năm cho đến khi ông A trả xong nợ.

[2.1] Về nợ gốc: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn xuất trình "Giấy cam kết trả nợ" ngày 04/02/2023. Theo nội dung giấy cam kết trả nợ thể hiện ông Hoàng Thanh A có nợ của ông Bùi Bá Huy K số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn trả nợ 01 tháng sẽ trả trước số tiền 500.000.000 đồng và số 500.000.000 đồng sẽ trả vào ngày 31/3/2023. Tuy nhiên, từ khi viết giấy cam kết cho tới nay ông A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo cho ông A đối với yêu cầu khởi kiện của ông K nhưng ông A vẫn không có ý kiến phản đối gì với yêu cầu khởi kiện của ông K.

Do đó, Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông Hoàng Thanh A trong "Giấy cam kết trả nợ" ngày 04/02/2023 mà ông K giao nộp cho Tòa án so với chữ ký, chữ viết của ông Hoàng Thanh A trong tờ khai chứng minh nhân dân. Tại kết luận giám định số 976/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng K1 công an tỉnh Đ kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Thanh A dưới mục " người cam kết" trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Thanh A trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, do cùng một người ký và viết ra.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy ông Bùi Bá Huy K khởi kiện cá nhân ông Hoàng Thanh A có nghĩa vụ trả cho ông K số tiền 1.000.000.000 đồng nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Trong "Giấy cam kết trả nợ" ngày 04/02/2023 thể hiện khoản vay 1.000.000.000 đồng có nguồn gốc từ số tiền vay vào tháng 02/2020. Nguyên đơn ông K cũng giải trình khoản vay này bằng các lần giao dịch chuyển tiền thông qua tài khoản ngân hàng cụ thể: Số tiền 600.000.000đồng vay vào ngày 07/02/2020 và số tiền 400.000.000đồng vay vào ngày 24 và ngày 25/01/2021. Vì vậy, giải trình của khoản tiền gốc vay này là phù hợp với giấy cam kết trả nợ nên có căn cứ chấp nhận.

Theo "Giấy cam kết trả nợ" ngày 04/02/2023 không thể hiện lãi suất vay. Tuy nhiên, nguyên đơn cho rằng các bên thỏa thuận lãi suất miệng là 8,5%/ năm kể từ ngày vay cho đến khi trả xong nợ. Hơn nữa bị đơn ông A cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên các bên thỏa thuận lãi suất miệng là 8,5%/ năm là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Cụ thể:

Số tiền 600.000.000 đồng từ ngày 07/02/2020 đến ngày 27/9/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là 03 năm 07 tháng 20 ngày: 600.000.000đồng x 03 năm 07 tháng 20 ngày x 8,5%/ năm = 185.583.000 đồng (làm tròn số)

Số tiền 400.000.000 đồng từ ngày 25/01/2021 đến ngày 27/9/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là 02 năm 08 tháng 02 ngày (nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất của khoản vay 400.000.000 đồng từ ngày 25/01/2021): 600.000.000đồng x 02 năm 08 tháng 02 ngày x 8,5%/ năm = 90.855.000 đồng (làm tròn số).

Như vậy, tổng số tiền lãi mà ông A phải trả cho ông K là 185.583.000 đồng + 90.855.000 đồng = 276.438.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác nhận bị đơn ông Hoàng Thanh A đã trả cho ông K được số tiền 224.000.000 đồng nợ lãi. Vì vậy, cần khấu trừ số tiền lãi mà bị đơn đã trả: 276.438.000 đồng - 224.000.000đồng = 52.438.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông Hoàng Thanh A có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Bá H Khanh tổng số tiền 1.052.438.000 đồng

(Trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng và 52.438.000 đồng nợ lãi tính đến ngày 27/9/2023).

[3]. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hoàng Thanh A phải chịu chi phí giám định là 5.670.000 đồng. Ông Bùi Bá Huy K không phải chịu tiền chi phí giám định, được nhận lại số tiền 5.670.000 đồng tạm ứng chi phí giám định đã nộp sau khi thu được của ông Hoàng Thanh A.

[4]. Về án phí: Bị đơn ông Hoàng Thanh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: (1.052.438.000 đồng – 800.000.000 đồng) x 3% + 36.000.000 đồng = 43.573.000 đồng (làm tròn số).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được nhận lại tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Bá Huy K

Buộc ông Hoàng Thanh A có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Bá H K tổng số tiền 1.052.438.000 đồng (*Một tỉ không trăm năm mươi hai triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng*) (Trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng và 52.438.000 đồng nợ lãi tính đến ngày 27/9/2023).

Kể từ ngày 28/9/2023 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về chi phí giám định: Ông Hoàng Thanh A phải chịu chi phí giám định là 5.670.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*). Ông Bùi Bá Huy K không phải chịu tiền chi phí giám định, được nhận lại số tiền 5.670.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) tạm ứng chi phí giám định đã nộp sau khi thu được của ông Hoàng Thanh A.

Về án phí: Bị đơn ông Hoàng Thanh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 43.573.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng*)

Ông Bùi Bá Huy K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được nhận lại 21.371.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu ba trăm bảy mươi mốt nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do Trần Việt T nộp thay Bùi Bá Huy K theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2022/0002732 ngày 08/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoài Trang